

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 464/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 03-7- 2020  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đào Quốc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Bông Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Ngọc Nữ, Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1244/2019/HNST ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Đào Bảo T – sinh năm 1995

HKTT: 94/30 A đường L, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú

Tạm trú: số 04 Trần Quang Khải, Phường 5, TP Cà Mau.

*2. Bị đơn:* Ông Phan Đình Minh T – sinh năm 1980

Địa chỉ: 94/30 A đường L, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú

(Bà Trân và ông Trí vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai nguyên đơn bà Đào Bảo T trình bày:*

Bà và ông Phan Đình Minh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 29/6/2017.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khi bà sinh con thì vợ chồng sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T không phụ giúp bà chăm sóc con, ông không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ cãi nhau. Đến tháng 02/2019 thì bà đem con về quê ngoại ở Thành phố Cà Mau sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay do tình cảm hai bên không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông T có một con chung tên Phan Bảo Ngân, sinh ngày 18/8/2017. Sau khi ly hôn bà xin được nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa: Bà T có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt không lý do

Bị đơn ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại các Điều 48, Điều 49, Điều 51 Điều 63 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Yêu cầu chung đối với phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 222, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014,

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đào Bảo T về việc xin ly hôn ông Phan Đình Minh T.

Về con chung: Giao con chung tên Phan Bảo Ngân, sinh ngày 18/8/2017 cho bà T nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà T không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Xét đơn khởi kiện của bà Đào Bảo T yêu cầu ly hôn ông Phan Đình Minh T, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn hôn ông Phan Đình Minh T có nơi cư trú tại quận Tân Phú nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn bà Đào Bảo T có đơn xin vắng mặt. Ông Phan Đình Minh T đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà T và ông T theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[3] Về nội dung tranh chấp:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 29/6/2017 của Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác nhận hôn nhân giữa bà Đào Bảo T và ông Phan Đình Minh T là hợp pháp phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Đào Bảo T trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng do ông T không phụ giúp bà chăm con, không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên gây gổ cãi nhau. Đến tháng 02/2019 thì bà đem con về quê ngoại ở Thành phố Cà Mau sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể xây dựng gia đình hạnh phúc theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu...có nghĩa vụ sống chung...”. Do vậy, xét yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

- *Về con chung:* Bà T xin được tiếp tục nuôi con chung tên Phan Bảo Ngân, sinh ngày 18/8/2017. Hội đồng xét xử xét thấy từ ngày vợ chồng ly thân đến nay bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ, trẻ còn dưới 36 tháng tuổi, xuất phát từ mọi mặt của trẻ. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần phải giao trẻ Phan Bảo Ngân cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà T không yêu cầu.

- *Về tài sản chung:* Bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự* : Bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do nguyên đơn bà Đào Bảo T phải nộp không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 264, Điều 266; Điều 267; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

#### **1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Đào Bảo T**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Bảo T được ly hôn với ông Phan Đình Minh T. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 29/6/2017 của Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Đào Bảo T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Bảo Ngân, sinh ngày 18/8/2017. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà T không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Nếu hai bên không tự thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bà T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông T hoặc bà T, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Không xem xét.
- Về nghĩa vụ dân sự: Không xem xét.

**2. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) buộc bà Đào Bảo T phải nộp, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 002040 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**4.** Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Tây Thạnh, quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Thành**